ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 436 /QĐ-UBND	*Kon Tum, ngày 02 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực chăn nuôi áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2732/QĐ-BNN-CN ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực chăn nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 151/TTr-SNN ngày 01 tháng 8 năm 2022 về việc đề nghị công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và quy trình nội bộ được sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực chăn nuôi áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực chăn nuôi áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum *(Có Danh mục thủ tục hành chính kèm theo).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và sửa đổi các thủ tục hành chính số 1, 2, 3, 4 khoản V Mục I phần A Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ thực hiện các thủ tục hành chính của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT *(để báo cáo)*;
- Cục Kiểm soát TTHC *(Văn phòng Chính phủ)*;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Viễn thông Kon Tum;
- Lưu VT, TTHCC.LTLH.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Lê Ngọc Tuấn

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 436 /QĐ-UBND ngày02tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Mã Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
							Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích
I	**Lĩnh vực chăn nuôi:**								
1	1.008126.000.00.00.H34	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	+ 25 ngày làm việc: Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc: + 10 ngày làm việc: Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thu phí: + Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế): 5.700.000 đồng/01 cơ sở/lần. + Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 1.600.000 đồng/01 cơ sở/lần.	*- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018;* *- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ;* *- Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính.* *- Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ.*	x	Mức độ 2	x

					+ Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần.				
2	1.008127.000.00.00.H34	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thu phí : + Thẩm định cấp lại (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 250.000 đồng/01 cơ sở/lần. + Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần.	*- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018;* *- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ;* *- Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính.* *- Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ.*	x	Mức độ 4	x
3	1.008128.000.00.00.H34	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	25 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thu phí: + Thẩm định để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 2.300.000 đồng/01 cơ sở/lần.	*- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018;* *- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ;*	x	Mức độ 2	x

					+ Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần.	*- Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính.* *- Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ.*			
4	1.008129.000.00.00.H34	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Thu phí: + Thẩm định cấp lại (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế) 250.000 đồng/01 cơ sở/lần. + Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần.	*- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018;* *- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ;* *- Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính.* *- Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ.*	x	Mức độ 4	x